

Số: /KH-UBND

Quảng Hòa, ngày tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**  
**xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách các đơn vị cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Xây dựng nông thôn mới đề đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn không ngừng được nâng cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; Kinh tế nông thôn phát triển, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định và giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian sống sáng, xanh, sạch, đẹp; Hệ thống chính trị được tăng cường, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

- Xây dựng nông thôn mới tạo ra sự phát triển hài hòa giữa các vùng, đặc biệt là tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các khu vực có nhiều khó khăn như ở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

## **2. Yêu cầu**

- Cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện tích cực hưởng ứng tham gia, đồng lòng, chung sức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để chương trình đi vào cuộc sống, nâng cao vai trò chủ thể của nhân dân, cộng đồng dân cư, phát triển khu vực nông thôn, giảm chênh lệch khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất từ cấp huyện đến cơ sở về quan điểm, mục tiêu, kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 – 2025; triển khai các giải pháp trọng tâm, trọng điểm và lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng đời sống người dân khu vực nông thôn.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các phòng, ban, ngành, các đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã trong quá trình triển khai thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Cấp huyện: Phấn đấu đến hết năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Cấp xã: Phấn đấu đến hết năm 2025, có 16/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02 xã (Đại Sơn và Phúc Sen) đạt nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. *(Có biểu kèm theo).*

- Cấp thôn: Đến hết năm 2025, phấn đấu có 65% trở lên số xóm đạt chuẩn nông thôn mới *(tương đương với 98 xóm theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025)*. Có 08 xóm đạt chuẩn thôn nông thôn mới nâng cao.

## **III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

### **1. Đối với tiêu chí huyện nông thôn mới**

Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 (quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

Xây dựng kế hoạch, mục tiêu đạt từng tiêu chí nông thôn mới cấp huyện theo giai đoạn và hàng năm, đề xuất nguồn vốn và xây dựng lộ trình đạt chuẩn đối với các tiêu chí chưa đạt; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện.

Thường xuyên kiểm tra, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

## **2. Đối với tiêu chí xã**

Duy trì xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (xã Đại Sơn), tiếp tục hoàn thiện, củng cố các chỉ tiêu, tiêu chí đã giảm so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới.

Các xã tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, hoàn thành các tiêu chí chưa đạt; phân công cụ thể từng nội dung, nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở. Các xã phấn đấu hàng năm tăng 01 tiêu chí trở lên.

*(Biểu dự kiến phấn đấu đạt tiêu chí nông thôn mới gửi kèm theo).*

Xây dựng “Xã nông thôn mới nâng cao”, “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”: Tập trung nguồn lực để hoàn thành, nâng cao chất lượng và hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí về “Xã nông thôn mới nâng cao”, “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu đến hết năm 2024, có 02 xã (Đại Sơn, Phúc Sen) đạt chuẩn “Xã nông thôn mới nâng cao” và đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025.

## **3. Xây dựng “Thôn nông thôn mới”, “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”**

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn các xã nhằm duy trì bền vững các tiêu chí đã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới.

Các xã rà soát, lựa chọn các thôn đăng ký phấn đấu đạt chuẩn thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Phấn đấu đến hết năm 2025, trên địa bàn huyện có 65% thôn (tương đương 98 thôn) đạt chuẩn thôn nông thôn mới (theo Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025) và 8 thôn được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

## **4. Nhiệm vụ thực hiện 11 nội dung thành phần của chương trình**

- Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa.

- Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối vùng.

- Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

- Giảm nghèo bền vững: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

- Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

#### **IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Tổng nguồn lực thực hiện cả 3 chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 là **461.506 triệu đồng**, cụ thể:

**(1) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 82.199 triệu đồng, trong đó:**

- Ngân sách trung ương:
- + Vốn đầu tư phát triển 70.285 triệu đồng, (thực hiện năm 2022: 29.025 triệu đồng).
- + Vốn sự nghiệp (năm 2022): 484,0 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 11.430 triệu đồng.

**(2) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 305.243 triệu đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 293.687 triệu đồng (Thực hiện năm 2022: 93.734 triệu đồng, trong đó: đầu tư phát triển 66.131 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 26.503 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 1.100 triệu đồng);
- Ngân sách địa phương: 11.556 triệu đồng.

**(3) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:** Ngân sách Trung ương là 74.064 triệu đồng (Thực hiện năm 2022: 7.560 triệu đồng).

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn huyện. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện, trong đó phải xác định rõ lộ trình, cân đối nguồn lực, đảm bảo khả thi, chuyển mạnh về chiều sâu, bền vững.

Đẩy mạnh thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới; xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; Thôn nông thôn mới, thôn kiểu mẫu đi vào chất lượng, chiều sâu, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh trật tự an toàn xã hội.

### **2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động**

Xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, kiên trì của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các xã, các tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và công tác tuyên truyền vận động người dân để người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới bằng các hành động cụ thể, tạo sự lan tỏa. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên các cấp trong triển khai thực hiện.

### **3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp**

Triển khai hiệu quả Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 30/8/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn năm 2030; Chương trình số 06-CTr/HU ngày 24/6/2021 của Huyện ủy về

phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc; Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc giai đoạn 2020-2025...

Triển khai hiệu quả Chương trình OCOP theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ trong sản xuất. Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn; nâng cao chất lượng các Hợp tác xã để tạo mối liên kết giữa người nông dân với doanh nghiệp được bền vững.

#### **4. Cơ cấu lại ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện địa phương**

Phát huy lợi thế, thế mạnh để đặt ra mục tiêu cụ thể của từng địa phương. Phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa văn hóa, an sinh xã hội và môi trường; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, trình độ của người lao động, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp, tạo việc làm ổn định cho người dân nông thôn.

#### **5. Về huy động nguồn lực thực hiện Chương trình**

Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 – 2025. Tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn. Huy động tối đa nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình.

Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích cho vay ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

Vận động các tổ chức kinh tế, cá nhân hỗ trợ nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới (như: đóng góp tiền, vật liệu xây dựng, hiến đất, đóng góp ngày công lao động...).

#### **6. Về đào tạo tập huấn nâng cao năng lực**

Cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo các lớp đào tạo tập huấn của tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cấp xã, cấp thôn để nâng cao hiệu quả trong thực hiện chương trình.

Mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu để phát triển các ngành nghề nông thôn góp phần tạo việc làm tại chỗ nhằm tăng thêm thu nhập cho lao động nông thôn.

#### **7. Công tác giám sát đánh giá thực hiện chương trình**

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương, để phòng ngừa kịp thời ngăn chặn

các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện chương trình. Khen thưởng động viên kịp thời tổ chức, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo, có nhiều đóng góp trong thực hiện chương trình.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí:**

Căn cứ chức, năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, tiêu chí nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công, phụ trách. Thường xuyên trao đổi, nắm tình hình thực hiện chương trình, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các xã tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, đôn đốc, bám sát địa bàn, hướng dẫn các xã về lĩnh vực phụ trách để thực hiện. Cụ thể:

#### **2.1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan, các xã tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, tiến độ trong quá trình thực hiện chương trình. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 10 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng chống thiên tai); 13.2 (Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững); 13.3 (Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương); 13.4 Có kế hoạch và phát triển kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có); 13.5 (Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả); 17.1 (Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn); 17.4 (Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn); 17.9 (Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường); 17.10 (Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm); 18.6 (Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn).*

**2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** tham mưu đề xuất phân bổ nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn lồng ghép, các nguồn lực huy động hợp pháp khác... để thực hiện chương trình. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí số 13.1 (Xã có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và đúng quy định của Luật Hợp tác xã).*

#### **2.3. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai các dự án thành phần của Chương trình MTQG giảm

nghèo bền vững. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 03 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 11 (Nghèo đa chiều); 12 (Lao động); 18.5 (Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội).*

**2.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 06 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 1 (Quy hoạch); 2 (Giao thông); 4 (Điện); 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn); 9 (Nhà ở); 17.5 (Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch).*

**2.5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 02 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 5 (Trường học); 14 (Giáo dục và đào tạo); Tiếp tục rà soát bổ sung kế hoạch xây dựng trường đạt tiêu chuẩn vật chất theo quy định.*

**2.6. Phòng Văn hóa và Thông tin:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 03 tiêu chí, gồm: *tiêu chí 6 (Cơ sở vật chất văn hóa); 8 (Thông tin và truyền thông); 16 (Văn hóa).*

**2.7. Chi cục Thống kê huyện:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí 10 (Thu nhập);*

**2.8. Phòng Y tế:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và đánh giá *tiêu chí số 15 (Y tế).*

**2.9. Phòng Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 07 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 17.2 (Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường); 17.3 (Xây dựng cảnh quan, không gian xanh-sạch-đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung); 17.6 (Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; 17.7 (Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường); 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch); 17.11 (Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn); 17.12 (Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định).*

**2.10. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 03 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 18.1 (Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn); 18.2 (Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); 18.3 (Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).*



**2.11. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí 18.4 (Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định)*.

**2.12. Ban Chỉ huy Quân sự huyện:** Chủ trì, đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí 19.1 (Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng)*.

**2.13. Công an huyện:** Chủ trì, đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí 19.2 (Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả)*.

**2.14. Phòng Dân tộc:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2.15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội:**

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hướng dẫn các xã lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chương trình MTQG đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, phát huy chủ thể của nhân dân trong thực hiện chương trình.

### **3. Ủy ban nhân dân các xã**

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng trong thực hiện chương trình.

Duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đã đạt nhưng chưa thật sự bền vững; lồng ghép các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt, có phương hướng nhiệm vụ cụ thể thực hiện phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, ưu tiên triển khai thực hiện các tiêu chí dễ, cần ít kinh phí làm trước; có sự phân công rõ ràng, cụ thể cho từng cán bộ, công chức, tổ chức trong việc thực hiện chương trình.

Phấn đấu hàng năm đạt từ 01 tiêu chí trở lên; Phấn đấu hàng năm đạt từ 1-2 thôn trở lên đạt chuẩn thôn nông thôn mới.

Lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh của địa phương tham gia sản phẩm OCOP.

Kiện toàn Ban quản lý, Ban phát triển thôn kịp thời để triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả.

Tiến hành rà soát, đánh giá các tiêu chí thôn nông thôn mới theo Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới; Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025 (*Rà soát, đánh giá tất cả các xóm trên địa bàn và đăng ký thôn đạt chuẩn nông thôn mới từng năm trong giai đoạn 2022-2025, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện phần đầu đạt kế hoạch đề ra*), gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT trước **ngày 02/11/2022**.

Công khai dân chủ trong các nội dung, kế hoạch xây dựng nông thôn mới để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện chương trình.

Tăng cường chỉ đạo kiểm tra đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình; sử dụng các nguồn vốn được giao, các nguồn huy động xã hội hóa có hiệu quả.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được giao theo quy định.

#### **4. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10/6*), báo cáo năm (*trước ngày 15/11*) gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa./.

#### **Nơi nhận:**

- BCD thực hiện các chương trình MTQG tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Cao Bằng;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện, các cơ quan đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Hải**

**DANH SÁCH CÁC XÃ PHẤN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI  
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND-NN ngày /10/2022  
của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa)*

<b>TT</b>	<b>Xã</b>	<b>Năm phấn đầu đạt chuẩn NTM</b>	<b>Năm phấn đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</b>	<b>Năm phấn đầu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1	Đại Sơn	Duy trì xã NTM	2024	2025	Tiếp tục hoàn thiện, củng cố các chỉ tiêu, tiêu chí đã giảm so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới.
2	Phúc Sen	2023	2024	2025	
3	Quảng Hưng	2023			
4	Độc Lập	2024			
5	Mỹ Hưng	2024			
6	Bế Văn Đàn	2024			
7	Quốc Toàn	2025			
8	Cách Linh	2025			
9	Ngọc Động	2025			
10	Chí Thảo	2025			
11	Hạnh Phúc	2025			
12	Hồng Quang	2025			
13	Tiên Thành	2025			
14	Tự Do	2025			
15	Phi Hải	2025			
16	Cai Bộ	2025			

**BIỂU KẾ HOẠCH DỰ KIẾN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2022-2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2022 của UBND huyện Quảng Hòa)

TT	Xã	KQ Đạt số tiêu chí	Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và PCTT	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	Tổ chức sản xuất và PTKT nông thôn	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và ATTP	Hệ thống chính trị và tiếp cận PL	Quốc phòng và an ninh
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Đại Sơn	14	x	x	x	x	x	x	x	x	x	2022	2022	x	2022	x	2022	x	2022	x	x
2	Quảng Hưng	15	x	x	x	x	x	x	x	x	x	2023	2023	x	x	x	x	x	2022	2023	x
3	Phúc Sen	13	2022	2022	x	x	x	x	x	x	x	2023	2023	x	2023	x	x	x	2023	x	x
4	Độc Lập	13	2022	2023	x	x	2024	2023	x	x	x	2024	x	x	x	x	x	x	x	2024	x
5	Bế Văn Đàn	13	2022	x	x	x	x	2023	x	x	x	2024	2024	x	2023	x	x	x	2023	x	x
6	Mỹ Hưng	15	x	x	x	x	x	2023	x	x	2022	2024	2024	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Cách Linh	11	2022	2023	x	x	2023	2023	x	x	2023	2024	2024	x	x	x	x	x	2022	x	x
8	Ngọc Động	12	2022	2022	x	x	2024	2023	x	x	x	2024	2024	x	x	x	x	x	2022	x	x
9	Tự Do	9	2022	2022	x	x	2025	2025	x	2023	x	2024	2025	x	2025	x	x	x	2022	2025	x
10	Tiên Thành	11	x	2023	x	x	2025	2023	x	x	2022	2025	2024	x	x	x	x	x	2024	2025	x
11	Quốc Toàn	11	x	2022	x	x	2023	2023	x	x	2022	2025	2025	x	2024	x	x	x	2024	x	x
12	Hồng Quang	10	x	2023	x	x	2025	2025	x	2024	2022	2025	2025	x	2024	x	x	x	2024	x	x
13	Hạnh Phúc	9	2022	2023	2022	x	2025	2025	x	x	2024	2025	2025	x	2024	x	x	x	2024	x	x
14	Chí Thảo	10	x	x	x	x	2024	2024	x	2025	x	2025	2025	2024	2025	x	2023	x	2025	x	x
15	Phi Hải	10	x	2023	x	x	2024	2024	x	2023	2023	2025	2025	2022	x	x	x	x	2025	x	x
16	Cai Bộ	7	x	2023	2024	x	2023	2024	2022	2022	2023	2025	2025	x	2022	x	x	x	2025	2025	x
	<b>Tổng cộng</b>	<b>183</b>	<b>9</b>	<b>5</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>11</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>16</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>2</b>	<b>11</b>	<b>16</b>
	<b>TB tiêu chí /xã</b>	<b>11.4</b>																			

**Ghi chú:** - "X" là tiêu chí xã rà soát đánh giá "đạt"; Ô ghi "năm 2022,2023,2024,2025" là năm phấn đấu hoàn thành tiêu chí NTM  
- Phấn đấu hoàn thành tiêu chí NTM (Năm 2022: 29 tiêu chí; Năm 2023: 32 tiêu chí; Năm 2024: 31 tiêu chí; Năm 2025: 30 tiêu chí).